

TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI
KHOA KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN
BỘ MÔN KẾ TOÁN

-----***-----

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

Ngành: Tài chính - Ngân hàng

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần:

Tiếng Việt: NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

Tiếng Anh: THEORY OF ACCOUNTING

Mã học phần: DKT.01.20

Số tín chỉ: 03

Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 138 tiết

- | | |
|-------------------------------|---------|
| + Lý thuyết: | 28 tiết |
| + Bài tập, kiểm tra : | 14 tiết |
| + Thực hành và thảo luận nhóm | 06 tiết |
| + Tự học: | 90 tiết |

Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kế toán, Khoa Kế toán - Kiểm toán

Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):

1) Họ và tên: Th.S Mai Thị Kim Hoàng

Chức danh: Phó trưởng bộ môn Kế toán.

Thông tin liên hệ: ĐT: 0973442189; Email: maihoang@fbu.edu.vn

2) Họ và tên: Th.S Quách Thị Thu Hằng

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0978817794; Email: quachhang@fbu.edu.vn

2. Các môn học tiên quyết: Nguyên lý thống kê

3. Mục tiêu của học phần:

3.1. Mục tiêu chung:

Trang bị cho người học chuyên ngành Tài chính DN những nền tảng kiến thức cơ bản về kế toán: những nguyên tắc kế toán cơ bản (hoạt động liên tục, giá gốc, thận trọng, trọng yếu..), những khái niệm cơ bản về khoa học kế toán, những yếu tố cơ bản của BCTC (TS, NPT, VCSH, TN, CP, KQHĐ), kết cấu chung của những tài khoản kế toán và những nghiệp vụ kế toán cơ bản trong doanh nghiệp thương mại (mua bán hàng hóa, phản ánh tăng giảm tiền, tài sản, doanh thu bán hàng..), từ đó vận dụng kiến thức vào việc phân tích tài chính trong DN.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

Về kiến thức: Trang bị những kiến thức cơ bản về kế toán, giúp người học tiếp tục học tập, nghiên cứu về kế toán ứng dụng trong ngành Tài chính DN.

+ Người học nắm được bản chất chức năng và đối tượng nghiên cứu, nhiệm vụ của kế toán.

+ Người học nắm vững hệ thống các phương pháp kế toán, từ đó vận dụng vào xử lý (định khoản) các nghiệp vụ kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu để ghi sổ sách kế toán.

Về kỹ năng:

+ Hình thành và phát triển năng lực thu nhận, xử lý, hệ thống hóa, lập báo cáo (dạng cơ bản) và phân tích khái quát hoạt động kinh tế tài chính của một đơn vị.

+ Thực hiện được định khoản và ghi chép vào tài khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh của các quá trình kinh doanh chủ yếu.

+ Ghi được các nghiệp vụ phát sinh vào sổ kế toán (sổ Cái, sổ NKC) theo các hình thức kế toán phù hợp.

Về thái độ: Người học hình thành, nhận thức rõ nguyên tắc kế toán, có thái độ học tập nghiêm túc và nghiên cứu các tài liệu liên quan đến môn học.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO – Courses learning outcomes)

4.1. Nội dung chuẩn đầu ra học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

CLO 1: Xác định được các nội dung cơ bản, lý luận nền tảng về khoa học kế toán.

CLO 2: Diễn giải được các khái niệm và nguyên tắc cơ bản của khoa học kế toán, hệ thống các phương pháp kế toán, mô tả được quy trình lập chứng từ, mở sổ, ghi sổ, khóa sổ, chữa sổ kế toán; hình dung được hệ thống pháp lý kế toán và tổ chức công tác kế toán cơ bản trong doanh nghiệp.

CLO 3: Áp dụng được các phương pháp kế toán để hạch toán kế toán các quá trình kinh doanh thương mại và các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh cơ bản trong doanh nghiệp.

CLO 4: Phân tích được mối quan hệ giữa các đối tượng kế toán trên báo cáo tài chính, mối liên hệ giữa các phương pháp kế toán với quy trình kế toán và sự khác nhau trong hệ thống các hình thức kế toán tại các doanh nghiệp.

CLO 5: Phát triển kiến thức qua các chương, liên kết các phần học để trở thành 1 khối kiến thức thống nhất phục vụ mục đích chung ban đầu.

CLO 6: Thể hiện được ý thức trách nhiệm tuân thủ pháp luật và đạo đức nghề nghiệp, tinh thần hợp tác trong công việc và thái độ phục vụ cộng đồng.

4.2. Ma trận nhất quán giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO):

	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1	M									
CLO 2		M								
CLO 3			H	M	M					
CLO 4				H						M
CLO 5								M		M
CLO 6									M	
TỔNG HỢP TOÀN BỘ HỌC PHẦN	M	M	H	H	M			M	M	M

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

4.3. Ma trận nhất quán giữa phương pháp dạy học với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6
Phương pháp thuyết giảng	H	H	H	H	M	
Phương pháp phát vấn	H	H	H	H	M	
Phương pháp dạy học nhóm, cặp (thảo luận, làm bài tập, bài tập lớn theo nhóm)	H	H	H	H	H	H
Hướng dẫn tự học	M	M	M	M	H	H
Thuyết trình tích cực	H	H	H	H	M	M

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

4.4. Ma trận nhất quán giữa phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

Hình thức đánh giá	CLO	CLO	CLO	CLO	CLO	CLO
--------------------	-----	-----	-----	-----	-----	-----

	1	2	3	4	5	6
Chuyên cần (tham gia đủ 100% số buổi)	M	M	M	M	M	H
Hoạt động cá nhân tại lớp (phát biểu, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV)	H	H	H	H	H	M
Hoạt động cá nhân tại nhà (tự học ở nhà theo y/c của gv, tìm kiếm tài liệu, làm bài tập về nhà, viết chuyên đề)	M	M	M	M	H	H
Hoạt động nhóm (chuẩn bị bài thuyết trình, trình bày bài thuyết trình, phát biểu bảo vệ ý kiến của nhóm tại lớp)	H	H	H	H	H	H
Thực hành (tập diễn tình huống, thực tập, chữa bài tập)	M	M	H	M	H	H
Kiểm tra giữa kỳ	H	H	H	H	H	H
Kiểm tra cuối kỳ (tự luận/ vấn đáp/ trắc nghiệm)	H	H	H	H	H	H

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

5. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu theo chương, bài
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp.
- Tham gia thảo luận tại lớp
- Chuẩn bị bài tập thảo luận cá nhân, nhóm được giao.
- Tham gia hai bài kiểm tra giữa kỳ
- Tham gia thi kết thúc học phần.

6. Học liệu:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

[1]. GS.TS Đoàn Xuân Tiên, TS. Lê Văn Liên, Th.S Nguyễn Thị Hồng Vân, Giáo trình Nguyên lý Kế toán, Học viện Tài chính, NXB Tài chính, năm 2014.

[2] TS. Nguyễn Vũ Việt, Th.S Nguyễn Thị Hồng Vân, Bài tập Nguyên lý Kế toán, Học viện Tài chính, NXB Tài chính, năm 2014.

[3] Slide bài giảng của Giảng viên.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Giáo trình Nguyên lý kế toán : Đại học Kinh tế quốc dân , Đại học kinh tế Hồ Chí Minh

[2] Đặng Kim Cương, Nguyên lý Kế toán Mỹ, NXB Thống kê.

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần Nguyên lý Kế toán là học phần thuộc phần kiến thức cơ sở ngành, nghiên cứu những vấn đề lý luận cơ bản của khoa học kế toán như bản chất của kế toán, đối tượng của kế toán, hệ thống các nguyên tắc kế toán cơ bản, các yếu tố cơ bản của BCTC, các phương pháp kế toán hiện hành, đồng thời cũng nghiên cứu những nhiệm vụ, yêu cầu, nghiệp vụ cơ bản trong doanh nghiệp thương mại, vị trí của kế toán trong hệ thống quản lý, tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp và vận dụng những lý luận cơ bản của khoa học kế toán trong hạch toán kế toán ban đầu tại đơn vị.

8. Kế hoạch giảng dạy:

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CĐR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT (tiết)	BT (tiết)	TLN, TH (tiết)	KT (tiết)				
Bài 1	Chương 1. Tổng quan chung về kế toán 1.1 – Sự hình thành và phát triển của kế toán 1.2 – Các khái niệm và nguyên tắc cơ bản của kế toán	3				0	CLO 1	Thuyết trình Phát vấn	SV đọc trước giáo trình
Bài 2	Chương 1. 1.3 – Đối tượng sử dụng thông tin kế toán 1.4 và mục 1.5 (giảng khái quát)	2		1		2	CLO 1	Thuyết trình	SV đọc trước giáo trình, tài liệu, slide bài giảng Sinh viên tự nghiên cứu
Bài 3	Chương 2: Các yếu tố cơ bản của báo cáo tài chính. 2.1 (giảng khái quát) 2.2- Các yếu tố của BCTC	2		1		2	CLO 2 CLO 3	Thuyết giảng, Tình huống	SV đọc trước giáo trình, tài liệu, slide bài giảng.
Bài 4	Chương 2. 2.3 - Ảnh hưởng	2	1			5	CLO 2	Tình huống,	SV chuẩn bị trước bài tập ở nhà

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CDR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT (tiết)	BT (tiết)	TLN, TH (tiết)	KT (tiết)				
	của các nghiệp vụ KTTC đến các yếu tố của BCTC						CLO 3	Phát vấn, Giải quyết vấn đề	
Bài 5	Chương 3. Các phương pháp kế toán 3.1. Hệ thống các phương pháp kế toán 3.2. Phương pháp chứng từ kế toán 3.3. Phương pháp tính giá	1	1	1		5	CLO 2 CLO 3	Thuyết trình Phát vấn Làm việc nhóm	SV đọc trước giáo trình, tài liệu, slide bài giảng.
Bài 6	Chữa bài tập Kiểm tra định kỳ		2		1	5	CLO 3 CLO 4 CLO 6	Phát vấn Giải quyết vấn đề	SV chuẩn bị trước bài tập ở nhà
Bài 7	Chương 3. 3.4 – Phương pháp tài khoản kế toán	2		1		8	CLO 3 CLO 4	Thuyết trình Phát vấn	SV đọc trước giáo trình, tài liệu, slide bài giảng.
Bài 8	Chương 3. 3.4 – Phương pháp tài khoản kế toán (tiếp)	2	1			8	CLO 3 CLO 4	Thuyết trình Tình huống	SV đọc trước giáo trình, tài liệu, slide bài giảng.
Bài 9	Chương 3. 3.5 – Phương pháp tổng hợp cân đối kế toán	2		1		5	CLO 2 CLO 3	Thuyết trình Phát vấn	SV đọc trước giáo trình SV chuẩn bị trước bài tập ở nhà
Bài	Chương 3.	2	1			10	CLO	Thuyết	SV đọc trước giáo

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CDR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT (tiết)	BT (tiết)	TLN, TH (tiết)	KT (tiết)				
10	3.6 – Vận dụng hệ thống các PPKT để hạch toán kế toán các quá trình SXKD						4	trình Phát vấn	trình
Bài 11	Chữa bài tập Kiểm tra định kỳ		2		1	5	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 6	Phát vấn Làm việc nhóm	SV chuẩn bị trước bài tập ở nhà Sinh viên tự ôn tập
Bài 12	Chương 4. Sổ kế toán và hình thức kế toán. 4.1 Sổ kế toán	2	1			5	CLO 1 CLO 2	Thuyết trình	SV đọc trước giáo trình
Bài 13	Chương 4. 4.2 – Hình thức kế toán	2		1		5	CLO 4	Thuyết trình	SV đọc trước giáo trình
Bài 14	Chữa bài tập Kiểm tra định kỳ		2		1	5	CLO 2 CLO 3 CLO 4	Phát vấn Làm việc nhóm	SV chuẩn bị trước bài tập ở nhà Sinh viên tự ôn tập
Bài 15	Chương 5. Hệ thống pháp lý kế toán 5.1 ; 5.2 ; 5.3 ; 5.4	3				5	CLO 1	Thuyết trình	SV tự nghiên cứu

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CDR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT (tiết)	BT (tiết)	TLN, TH (tiết)	KT (tiết)				
	(giảng khái quát, sinh viên chủ yếu tự nghiên cứu)								
Bài 16	Chương 6. Tổ chức công tác kế toán 6.1 ; 6.2 ; 6.3 (giảng khái quát, sinh viên chủ yếu tự nghiên cứu) Tổng kết học phần	3				5	CLO 1 CLO 2	Thuyết trình	SV đọc trước giáo trình, tài liệu Chuẩn bị trước các nội dung cần giải đáp
	Tổng số tiết	28	12	6	2	90			
	Tổng tiết chuẩn	28	12	3	2	90			

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Tên giảng đường: Các giảng đường do P.QLĐT sắp xếp tại các cơ sở đào tạo của Trường.
- Danh mục trang thiết bị (bao gồm cả phương tiện công nghệ): máy chiếu, laptop, bút dạ viết bảng, phấn, bút chỉ slide.

10. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập:

10.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá:

10.1.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên:

Kiểm tra – đánh giá thường xuyên và kiểm tra – đánh giá định kỳ.

10.2. Kiểm tra - đánh giá định kỳ

Hình thức đánh giá	Phần trăm	Yêu cầu chung, mục đích, cơ sở lý luận, minh chứng
1. Chuyên cần (kiểm tra đánh giá thường xuyên trên lớp: 01 điểm)	10%	Yêu cầu chung: <ul style="list-style-type: none"> • Sinh viên có mặt, tham gia đầy đủ 100% buổi học, giờ học. • Sinh viên tích cực phát biểu. Mục đích: <ul style="list-style-type: none"> • Đánh giá thái độ học tập: sự chăm chỉ, nghiêm túc, kỷ luật, sự hào hứng, say mê học tập.

2. Kiểm tra giữa kỳ (trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp hoặc thuyết trình theo nhóm thay cho 01 bài kiểm tra giữa kỳ)	20%	Yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> Sinh viên thực hiện 03 bài kiểm tra trong khoảng thời gian nhất định. Hoặc, sinh viên thực hiện 02 bài kiểm tra giữa kỳ cùng với 01 lần làm việc nhóm và thuyết trình theo nhóm thay cho 01 đầu điểm kiểm tra. Mục đích: <ul style="list-style-type: none"> Ghi nhớ kiến thức đã học. Có biện pháp cải tiến phương pháp học tập để đạt kết quả tốt hơn vào cuối kỳ.
3. Thi hết học phần (tự luận)	60%	Yêu cầu chung: <ul style="list-style-type: none"> Sinh viên nghiên cứu kỹ các mục tiêu của bài tập cần đạt. Đọc, ghi nhớ tài liệu để có cơ sở lý thuyết cho bài tập phân tích tình huống, định khoản các nghiệp vụ kế toán phát sinh, lập sổ sách báo cáo kế toán dạng cơ bản. Mục đích: <ul style="list-style-type: none"> Khuyến khích sinh viên chủ động tìm tòi, nghiên cứu. Tăng cường khả năng quan sát, tư duy và lập luận logic và phản biện.

10.2. Miêu tả chi tiết các bài tập và bộ tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá (Rubrics định tính cho bài thi hết học phần tự luận)

Mức chất lượng	Điểm	Mô tả mức chất lượng	Ghi chú
Xuất sắc	9-10	Nội dung đầy đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi. Có phân tích mở rộng hoặc tự cho ví dụ minh họa (phân tích / ví dụ minh họa đúng hướng và đủ ý). Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, xúc tích, logic. Không có lỗi về thuật ngữ chuyên môn. Không sai các lỗi cơ bản như: tên TKKT, kết cấu TKKT. Không có lỗi chính tả.	
Khá – Giỏi	7-8	Trả lời đúng 70-80% câu hỏi. Có mở rộng, ví dụ / phân tích đúng hướng nhưng chưa đủ ý. Còn mắc các lỗi liên quan đến TKKT, định khoản, kết cấu TKKT, mẫu sổ sách	

		<p>kế toán. Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic. Còn nhiều lỗi chính tả.</p>	
Trung bình	5-6	<p>Trả lời đúng 50-60% câu hỏi. Không phân tích / không đưa ra được ví dụ minh họa. Trình bày không rõ ý, chưa logic trong câu lý thuyết. Mắc khá nhiều lỗi sai trong các câu hỏi tính toán, định khoản, sổ sách. Còn lỗi chính tả khá nhiều.</p>	
Yếu	3-4	<p>Trả lời sai, lạc đề, hoặc phần trả lời đúng dưới mức 50% câu hỏi. Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 50%. Không hiểu câu hỏi. Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (5-6 lỗi). Rất nhiều lỗi chính tả.</p>	
Kém	0-2	<p>Trả lời sai, lạc đề, phần trả lời đúng dưới mức 20%. Không làm hết câu hỏi, bỏ đến 80% nội dung. Không hiểu câu hỏi. Không hiểu các thuật ngữ chuyên môn cơ bản, mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (trên 6 lỗi). Diễn đạt không rõ ý. Rất nhiều lỗi chính tả.</p>	

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2019

Trưởng khoa



TS. Lê Quang Bình

Trưởng bộ môn



TS. Trần Văn Dung

Người soạn đề cương



Th.S Quách Thị Thu Hằng

